

Số: /BC-SLĐTBXH

Hải Dương, ngày 03 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH
Đề nghị ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định
một số nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy
trên địa bàn tỉnh Hải Dương

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Trong những năm qua, công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, tập trung chỉ đạo, huy động nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

1. Ngày 05/10/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Nhằm kịp thời triển khai các chính sách của Trung ương, ngày 13/7/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương đã ban hành Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND về việc Quy định một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2023), trong đó quy định một số chính sách như sau:

- Chế độ đối với người cai nghiện bắt buộc trong thời gian cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh: Tiền ăn hàng tháng, tiền quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân, tiền mai táng phí và hỗ trợ 01 bộ quần áo cho người chấp hành xong cai nghiện bắt buộc.

- Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh: Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường; hỗ trợ tiền ăn, tiền băng vệ sinh, tiền quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân bằng 70% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc.

- Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng: Hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định, mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương cơ sở hiện hành.

- Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã bằng 0,4 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

(1) Theo quy định tại Luật Phòng, chống ma túy năm 2021: Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy được hỗ trợ đi lại, ăn ở, điều trị hội chứng cai và các bệnh kèm theo trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy; Nhà nước bảo đảm kinh phí xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy nhưng chưa quy định cụ thể mức chi cho việc đi lại, ăn, ở, điều trị hội chứng cai và các bệnh kèm theo trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy dẫn đến không có căn cứ pháp lý cho các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy lập dự trù kinh phí để triển khai thực hiện công tác xác định tình trạng nghiện ma túy.

(2) Chưa có quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ chi phí mai táng đối với người trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy, người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện chết tại Cơ sở cai nghiện ma túy mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết do đó không có căn cứ để Cơ sở Cai nghiện ma túy lập dự trù kinh phí và triển khai thực hiện.

(3) Hiện nay Trung ương chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực điều trị, cai nghiện ma túy nên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gặp khó khăn trong công tác tham mưu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, mức giá dịch vụ công về cai nghiện ma túy tự nguyện sử dụng ngân sách nhà nước và mức giá để thu đối với người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

(4) Chưa có chính sách hỗ trợ chi phí chỗ ở, chi phí nhân công,...; chi phí học nghề ngắn hạn; tiền tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí khác,... đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện nên người cai nghiện tự nguyện phải đóng góp một khoản kinh phí khá lớn. Trên thực tế đa số người nghiện và gia đình người nghiện có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng chi trả chi phí trên, do đó nhiều người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

(5) Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ có quy định nội dung chi nhưng chưa quy định cụ thể về mức chi hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực

tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý do sử dụng trái phép chất ma túy nên không có cơ sở triển khai hỗ trợ cho đối tượng này theo quy định.

(6) Chưa có chính sách hỗ trợ kinh phí cho công tác bắt giữ, khởi tố, điều tra giải quyết vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, vụ án đặt biệt nghiêm trọng có tính chất hoạt động liên tỉnh hoặc xuyên quốc gia thu giữ số lượng ma túy lớn và công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy để hỗ trợ các điều kiện cần thiết, phục vụ hiệu quả các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, điều tra, xử lý tội phạm về ma túy, đồng thời thể hiện sự quan tâm, động viên của chính quyền đối với lực lượng làm công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh.

2. Tình hình tội phạm về ma túy tiềm ẩn diễn biến phức tạp; phát hiện phương thức, thủ đoạn mới lợi dụng đường bưu điện, chuyển phát nhanh, đường hàng không vận chuyển ma túy vào địa bàn tỉnh. Tình hình mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép ma túy tổng hợp, sử dụng chất ma túy “núp bóng” thực phẩm, đồ uống, “cỏ Mỹ”, thuốc lá điện tử và các vi phạm pháp luật liên quan đến “bóng cười” có chiều hướng gia tăng, đặc biệt tập trung vào giới trẻ, trong đó có cả thành phần học sinh, sinh viên.

Giai đoạn 2019 – 2023, Công an tỉnh đã phát hiện, đấu tranh triệt phá, xử lý 4.085 vụ/7.417 đối tượng (*năm 2019 là 895 vụ/1.454 đối tượng; năm 2020 là 788 vụ/1.686 đối tượng; năm 2021 là 954 vụ/1.652 đối tượng; năm 2022 là 677 vụ/1.213 đối tượng; năm 2023 là 771 vụ/1.412 đối tượng*). Để thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, điều tra, xử lý tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh, Công an tỉnh chủ trì, tổ chức, huy động các lực lượng, phương tiện, đầu tư công sức, kinh phí, thời gian và áp dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma túy. Trong khi đó, nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác phòng, chống ma túy còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác đặt ra, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống ma túy.

Để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng, chống ma túy, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Công an tỉnh xây dựng Báo cáo đánh giá tác động một số chính sách thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương là rất cần thiết thể hiện sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Nhằm phát huy những kết quả đạt được trong công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên

địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia thực hiện công tác phòng, chống ma túy; khuyến khích, động viên người nghiện ma túy đăng ký các hình thức cai nghiện phù hợp, người cai nghiện ma túy được quản lý, giáo dục, tư vấn, giúp đỡ học nghề, ổn định cuộc sống hòa nhập cộng đồng; động viên hỗ trợ động viên người được phân công trực tiếp giúp đỡ, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; hỗ trợ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm về ma túy; đảm bảo phù hợp quy định pháp luật và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Chế độ hỗ trợ đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, việc xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy. Năm 2022, trên địa bàn tỉnh có 227 cơ sở y tế, 433 cán bộ y tế được Sở Y tế tổ chức tập huấn, cấp chứng chỉ và công bố đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy. Tuy nhiên, một số cơ sở vật chất của Trạm y tế cấp xã chưa đáp ứng được cho công tác xác định tình trạng nghiện ma túy (*không có phòng để quản lý, theo dõi 24/24 giờ trong thời gian 5 ngày để thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy*), chưa được bố trí kinh phí; nhiều cán bộ y tế chưa được thực hành thực tế, chưa được cập nhật kiến thức mới về chuẩn đoán xác định tình trạng nghiện ma túy nên một số cán y tế cấp xã không tự tin trong việc thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy (*đặc biệt là xác định tình trạng nghiện đối với loại ma túy tổng hợp*). Thực tế hiện nay, việc xác định tình trạng nghiện ma túy đa số thực hiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh và một số Cơ sở y tế thuộc tuyến tỉnh, tuyến huyện.

Mặt khác, các chế độ đi lại; ăn, ở; tiền điều trị hội chứng cai; tiền điện, nước sinh hoạt; tiền quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng ngày (*bàn chải, kem đánh răng, xà phòng tắm, xà phòng giặt, dầu gội, khăn mặt, dép nhựa*); băng vệ sinh (*đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy là nữ*) và chi phí mai táng là các khoản chi cần thiết để đảm bảo thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho người được đề nghị xác định tình trạng nghiện nhưng tại Nghị định số 105/2021/NĐ-CP, Thông tư số 62/2022/TT-BTC, Thông tư số 82/2022/TT-BTC không quy định nội dung chi hoặc mức chi cụ thể đối với các chế độ, chính sách trên. Hiện nay, các chế độ trên đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh đang được vận dụng giống như chính sách đối với người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cần có quy định cụ thể chính sách hỗ trợ nêu trên đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy để đảm bảo cơ sở pháp lý trong việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tại địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP.

1.3. Căn cứ đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề

- Tại Khoản 5, Khoản 8 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: “**Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy được hỗ trợ đi lại, ăn ở, điều trị hội chứng cai và các bệnh kèm theo trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy; Nhà nước bảo đảm kinh phí xác định tình trạng nghiện ma túy đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này**”.

- Tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP quy định:

“2. ...

a) **Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại nơi tạm giữ hành chính đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính;**

b) **Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại cơ sở y tế đủ điều kiện hoặc địa điểm do cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thống nhất với cơ sở y tế lựa chọn đối với người không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm đủ các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy tại địa điểm được lựa chọn”.**

- Tại điểm b Khoản 61 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 quy định:

“b) ...

3. ... **Đối với trường hợp tạm giữ để xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều này thì thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không quá 05 ngày, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm”.**

1.4. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Để có cơ sở pháp lý cho các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy trong việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy, đề xuất chính sách hỗ trợ người được đề nghị xác định tình trạng nghiện tại địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP (thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy tối đa không quá 5 ngày). Cụ thể như sau:

(1). Chi tiền tàu xe hoặc thuê mướn phương tiện vận chuyển đưa người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy từ nơi bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy đến địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy. Nội dung chi, mức chi áp dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính.

(2). Định mức tiền ăn trong thời gian thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy: 48.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 5 ngày.

(3). Tiền điện, nước sinh hoạt; tiền quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng ngày (*bàn chải, kem đánh răng, xà phòng tắm, xà phòng giặt, dầu gội, khăn mặt, dép nhựa*) và băng vệ sinh (*đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy là nữ*) tính cho một lần chấp hành. Mức hỗ trợ thanh toán theo thực tế phát sinh, tối đa không quá 350.000 đồng/người.

(4). Chi phí điều trị hội chứng cai (*bao gồm cả test xét nghiệm ma túy*) và các bệnh kèm theo (*nếu có*): Mức chi theo giá dịch vụ khám, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

(5). Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy tại địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết. Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.5. Đánh giá tác động của chính sách

- Tác động về xã hội: Việc xác định tình trạng nghiện ma túy nhằm giúp các cơ quan chức năng sớm phát hiện, lập danh sách, có biện pháp quản lý người nghiện ma túy và thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy. Hỗ trợ người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy trong thời gian thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Tác động về kinh tế: Quy định cụ thể chế độ hỗ trợ đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thì ngân sách tỉnh bố trí thêm kinh phí để hỗ trợ, như sau:

+ Dự kiến số lượng người xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy là 400 người.

+ Kinh phí thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 658.800.000 đồng.

- Tác động về giới: Không có tác động về giới vì đối tượng thụ hưởng chính sách này được áp dụng chung cho cả nam và nữ (*trong đó đã tính đến chi phí phát sinh tăng thêm đối với nữ*), đảm bảo sự bình đẳng về giới (*không phân biệt nam –*

nữ) trong hưởng thụ chính sách.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không có

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là phù hợp, đúng thẩm quyền quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác xác định tình trạng nghiện ma túy.

1.6. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trong đó quy định cụ thể chính sách trên.

2. Chính sách 2: Chế độ hỗ trợ chi phí mai táng đối với người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết.

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Thực tế, một số người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh đều có sức khỏe kém, nhiều bệnh kèm theo nên nguy cơ tử vong cao. Mặt khác, có những trường hợp người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định hoặc không xác định được nơi cư trú ổn định, không có thân nhân.

Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh phải tổ chức mai táng cho người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết. Nhưng hiện nay chưa có quy định nội dung chi và mức chi đối với chính sách này,

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cần có quy định cụ thể chính sách hỗ trợ nêu trên để đảm bảo cơ sở pháp lý trong việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí mai táng cho người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết.

2.3. Căn cứ đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề

Tại điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 quy định thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau:

“h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân

sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

2.4. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Để có căn cứ pháp lý cho Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí tổ chức mai táng đối với người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết, đề xuất chính sách hỗ trợ chi phí mai táng đối với người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết. Cụ thể như sau:

Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.5. Đánh giá tác động của chính sách

- Tác động về xã hội: Đảm bảo cho Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh có đủ cơ sở pháp lý để thực hiện chính sách và căn cứ thực hiện lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí tổ chức mai táng đối với những người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết.

- Tác động về kinh tế:

+ Dự kiến số lượng người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết là 03 người.

+ Kinh phí hỗ trợ chi phí mai táng phát sinh thêm khi trình Nghị quyết là: 22.800.000 đồng.

- Tác động về giới: Không có tác động về giới vì đối tượng thụ hưởng chính sách này được áp dụng chung cho cả nam và, đảm bảo sự bình đẳng về giới (*không*

phân biệt nam – nữ) trong hưởng thụ chính sách.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không có

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là phù hợp, đúng thẩm quyền quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác cai nghiện ma túy.

2.6. *Kiến nghị giải pháp lựa chọn*: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trong đó quy định cụ thể chính sách trên.

3. Chính sách 3: Chế độ thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh; tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

3.1. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trong trường hợp được nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ

3.1.1. *Xác định vấn đề bất cập*

Thông tư số 62/2022/TT-BTC và Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND không quy định chế độ hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt; tiền tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí khác; chi phí mai táng đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết và chi phí học nghề ngắn hạn đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

Tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương trước đây đã quy định ***người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ: tiền điện, nước sinh hoạt ...***

Theo Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về việc phê duyệt điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong một số lĩnh vực, theo phương thức đặt hàng: Tổng chi phí cai nghiện ma túy tự nguyện cho 01 người cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy là **73.844.207** đồng/người/năm (*bao gồm: chi phí nhân công, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí khác là 49.902.507 đồng; chi phí trực tiếp khác (tiền ăn, thuốc, điện, nước sinh hoạt,... cho học viên là 23.941.700 đồng và tiền học viên phải đóng góp*).

- **Phương án 1**: Nếu không hỗ trợ 100% chỗ ở; chi phí nhân công, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí khác đối với

người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh thì người cai nghiện ma túy tự nguyện có trách nhiệm đóng góp **56.328.507** đồng/người/năm và được hỗ trợ **17.515.700** đồng/người/năm (theo Điều 5 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND).

Thực hiện phương án này thì giảm bớt gánh nặng đối với ngân sách tỉnh. Tuy nhiên, theo thực tế đa số người nghiện và gia đình người nghiện có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng chi trả chi phí trên. Vậy, nếu thực hiện theo phương án trên thì nhiều người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh không tự nguyện đăng ký cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

- **Phương án 2:** Nếu xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh hỗ trợ 100% chỗ ở; chi phí nhân công, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí khác đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh thì người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở được hỗ trợ **66.728.207** đồng/người/năm và có trách nhiệm đóng góp **7.116.000** đồng/người/năm.

Thực hiện phương án này sẽ giảm bớt khó khăn cho gia đình người nghiện khuyến khích được nhiều người nghiện ma túy tự nguyện đăng ký cai nghiện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Hàng năm, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện cho khoảng từ 200 - 250 người, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh. Để giảm bớt chi phí đóng góp của người nghiện, gia đình người nghiện trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh và đảm bảo tính kế thừa tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương, đồng thời nhằm thể hiện chính sách ưu việt của địa phương, khuyến khích người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện và thực hiện chủ trương của nhà nước là: tăng tỷ lệ cai nghiện tự nguyện, giảm tỷ lệ cai nghiện bắt buộc nên cần có chính sách hỗ trợ theo phương án 2.

Ngoài ra, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh phải tổ chức mai táng cho người cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết nên cần có chính sách hỗ trợ chi phí mai táng cho Cơ sở.

3.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Cần có quy định cụ thể chính sách hỗ trợ nêu trên để đảm bảo cơ sở pháp lý trong việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí đối với công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

- Đảm bảo tính kế thừa tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và Quyết định số

01/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Giảm bớt khó khăn cho người nghiện ma túy và gia đình người nghiện, khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện đăng ký cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh, giúp họ yên tâm điều trị cai nghiện, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

3.1.3. Căn cứ đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề

- Tại điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 quy định thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau:

“h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

- Tại Khoản 1, Khoản 5 Điều 85 Nghị định 116/2021/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh:

“1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự cho các cơ sở cai nghiện công lập; ...”

“5. Hàng năm, bố trí kinh phí cho việc tổ chức thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy; kinh phí hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại Nghị định này.”

- Công điện số 365/CD-TTg ngày 20/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ có nội dung yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: ***Ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương cho công tác cai nghiện ma túy, xác định tình trạng nghiện ma túy, lập hồ sơ đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện ma túy, tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.***

- Công văn số 332/LĐTBOXH-PCTNXH ngày 16/02/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có nội dung: ***Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và các chính sách, chế độ theo quy định Luật Phòng, chống ma túy, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân ban hành hoặc xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, chế độ hỗ trợ người tự nguyện cai nghiện.***

- Tại Khoản 4, Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định:

“4. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: ...”

b) Mức hỗ trợ chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện”.

3.1.4. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Để giải quyết được vấn đề bất cập và mục tiêu nêu trên, đề xuất chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trong trường hợp được nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ. Cụ thể như sau:

(1). Hỗ trợ 100% chỗ ở; chi phí nhân công, chi phí trực tiếp (chi phí vật tư, vật liệu, công cụ, dụng cụ), chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí khác (chi thuê chuyên gia tư vấn về chuyển đổi hành vi phục hồi nhân cách, kỹ năng sống, tái hòa nhập cộng đồng, về phòng chống tái nghiện ma túy, dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh truyền nhiễm khác (nếu có); chi mua, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ cho công tác tư vấn, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi phục hồi nhân cách, phòng chống tái nghiện ma túy, dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh truyền nhiễm khác cho đối tượng; chi cho công tác vệ sinh môi trường, phòng dịch) đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập: Mức hỗ trợ tối đa không quá mức giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

(2). Hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt; tiền tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí khác; chi phí học nghề ngắn hạn đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng: Mức hỗ trợ bằng 70% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc.

(3). Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.1.5. Đánh giá tác động của chính sách

- Tác động về xã hội:

+ Nếu chính sách được thông qua sẽ giảm bớt khó khăn cho người nghiện ma túy và gia đình người nghiện qua đó khuyến khích, động viên người nghiện ma túy tự giác đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh. Việc tăng số người cai nghiện ma túy tự nguyện giảm số người cai nghiện bắt buộc sẽ giảm áp lực về khối lượng công việc, kinh phí cho các cơ quan chức năng trong việc lập hồ sơ, thủ tục đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện bắt buộc.

+ Người nghiện ma túy có nhiều cơ hội lựa chọn hình thức cai nghiện ma túy phù hợp qua đó thu hút được nhiều người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Tác động về kinh tế:

Dự kiến số người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh năm 2024 là 100 người bình quân. Kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trong trường hợp được nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cụ thể như sau:

+ Chi phí nhân công, chi phí quản lý, chi phí trực tiếp, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí khác được cấp trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo biên chế được giao: 6.611.800.000 đồng.

+ Kinh phí phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 183.800.000 đồng (*bao gồm: Tiền điện, nước sinh hoạt; hoạt động văn thể; chi phí mai táng; chi phí học nghề ngắn hạn*).

- Tác động về giới: Không có tác động về giới vì đối tượng thụ hưởng chính sách này được áp dụng chung cho cả nam và đảm bảo sự bình đẳng về giới (*không phân biệt nam – nữ*) trong hưởng thụ chính sách.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không có

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là phù hợp, đúng thẩm quyền quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác cai nghiện ma túy tự nguyện.

3.1.6. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trong đó quy định cụ thể chính sách trên.

3.2. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trong trường hợp được nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ

3.2.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chỉ có Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh đã được UBND các huyện, thị xã, thành phố công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Do vậy, người nghiện ma túy khi thực hiện quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng của Chủ tịch UBND cấp xã phải đến Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh để thực hiện 3 giai đoạn đầu của quy trình cai nghiện với sự hỗ trợ chuyên môn của Cơ sở.

Tổng chi phí người nghiện ma túy khi thực hiện quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng của Chủ tịch UBND cấp xã phải đến Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh để hoàn thiện 3 giai đoạn đầu của quy trình cai nghiện (*thời gian dự kiến là 6 tháng*) là: **39.280.953** đồng/người (*bao gồm: chi phí nhân công, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí khác là 25.179.253 đồng và Chi phí trực tiếp cho người cai nghiện (tiền ăn, thuốc, điện, nước, đồ dùng sinh hoạt,...cho người cai nghiện) là 14.101.700 đồng*).

- **Phương án 1:** Nếu không hỗ trợ 100% chỗ ở, chi phí nhân công, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí khác thì người nghiện ma túy thực hiện quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện 3 giai đoạn đầu của quy trình cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh có trách nhiệm đóng góp **39.052.953** đồng/người và được hỗ trợ **2.700.000** đồng (*theo Điều 4 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND*).

Thực hiện phương án này thì giảm bớt gánh nặng đối với ngân sách tỉnh. Tuy nhiên, thực tế đa số người nghiện và gia đình người nghiện có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng chi trả chi phí cai nghiện. Vậy, nếu thực hiện theo phương án trên thì nhiều người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh không tự nguyện đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- **Phương án 2:** Nếu xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh hỗ trợ 100% chỗ ở, chi phí nhân công, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí khác thì người thì người nghiện ma túy thực hiện quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện 3 giai đoạn đầu của quy trình cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh có trách nhiệm đóng góp **14.101.700** đồng/người và được hỗ trợ **2.700.000** đồng (*theo Điều 4 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND*).

Thực hiện phương án này sẽ giảm bớt khó khăn cho gia đình người nghiện, khuyến khích được nhiều người nghiện ma túy tự nguyện đăng ký cai nghiện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Để giảm bớt chi phí đóng góp của người nghiện, gia đình người nghiện trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đồng thời nhằm thể hiện chính sách ưu việt của địa phương, khuyến khích người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện và thực hiện chủ trương của nhà nước là tăng tỷ lệ cai nghiện tự nguyện, giảm tỷ lệ cai nghiện bắt buộc nên cần có chính sách hỗ trợ theo phương án 2.

Ngoài ra, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh phải tổ chức mai táng cho người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện 3 giai đoạn tại Cơ sở chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết nên cần có chính sách hỗ trợ chi phí mai táng cho Cơ sở.

3.2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Cần có quy định cụ thể chính sách hỗ trợ nêu trên để đảm bảo cơ sở pháp lý trong việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- Giảm bớt khó khăn cho người nghiện ma túy và gia đình người nghiện, khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

3.2.3. Căn cứ đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề

- Tại điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 quy định thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau:

“h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

- Tại Khoản 1 Điều 30 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: *Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là việc người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, sự phối hợp, trợ giúp của gia đình, cộng đồng và chịu sự quản lý của UBND cấp xã.*

- Tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định: *Người cai nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy có trách nhiệm: Trả chi phí sử dụng dịch vụ cai nghiện tự nguyện cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ theo hợp đồng sử dụng dịch vụ.*

- Tại Khoản 1 và Khoản 5 Điều 85 Nghị định 116/2021/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh:

“1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự cho các cơ sở cai nghiện công lập;”

“5. Hàng năm, bố trí kinh phí cho việc tổ chức thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy; kinh phí hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại Nghị định này.”

- Công điện số 365/CD-TTg ngày 20/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ có nội dung yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: *Ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương cho công tác cai nghiện ma túy, xác định tình trạng nghiện ma túy, lập hồ sơ đưa người nghiện*

vào cơ sở cai nghiện ma túy, tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Công văn số 332/LĐTBOXH-PCTNXH ngày 16/02/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có nội dung: ***Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và các chính sách, chế độ theo quy định Luật Phòng, chống ma túy, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân ban hành hoặc xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, chế độ hỗ trợ người tự nguyện cai nghiện.***

3.2.4. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Để giải quyết được vấn đề bất cập và mục tiêu nêu trên, đề xuất chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trong trường hợp được nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ. Cụ thể như sau:

(1). Hỗ trợ 100% chỗ ở; chi phí nhân công, chi phí trực tiếp (chi phí vật tư, vật liệu, công cụ, dụng cụ), chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí khác (chi thuê chuyên gia tư vấn về chuyển đổi hành vi phục hồi nhân cách, kỹ năng sống, tái hòa nhập cộng đồng, về phòng chống tái nghiện ma túy, dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh truyền nhiễm khác (nếu có); chi mua, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ cho công tác tư vấn, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi phục hồi nhân cách, phòng chống tái nghiện ma túy, dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh truyền nhiễm khác cho đối tượng; chi cho công tác vệ sinh môi trường, phòng dịch) đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng: Mức hỗ trợ tối đa không quá mức giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

(2). Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.2.5. Đánh giá tác động của chính sách

- Tác động về xã hội: giảm bớt khó khăn cho người nghiện ma túy và gia đình người nghiện qua đó khuyến khích, động viên người nghiện ma túy tự giác đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

- Tác động về kinh tế: Dự kiến số người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng năm 2024 là: 100 người bình quân. Kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trong trường hợp được nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ như sau:

+ Chi phí nhân công, chi phí quản lý, chi phí trực tiếp, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí khác được cấp trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo biên chế được giao: 2.495.100.000 đồng.

+ Kinh phí phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 22.800.000 đồng (*bao gồm: Chi phí mai táng*).

- Tác động về giới: Không có tác động về giới vì đối tượng thụ hưởng chính sách này được áp dụng chung cho cả nam và đảm bảo sự bình đẳng về giới (*không phân biệt nam – nữ*) trong hưởng thụ chính sách.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không có

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là phù hợp, đúng thẩm quyền quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

3.2.6. *Kiến nghị giải pháp lựa chọn*: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trong đó quy định cụ thể chính sách trên.

4. Chính sách 4: Chế độ hỗ trợ đối với người được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Từ ngày 01/01/2022 đến 14/12/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định quản lý 401 người sử dụng trái phép chất ma túy nhằm giúp họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật của họ.

Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ có quy định nội dung chi nhưng hiện nay chưa có quy định cụ thể về mức chi hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý do sử dụng trái phép chất ma túy.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cần có quy định mức hỗ trợ cụ thể để đảm bảo kịp thời động viên người được giao nhiệm vụ trực tiếp tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP.

4.3. Căn cứ đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề

Theo Nghị định số 105/2021/NĐ-CP:

+ Tại điểm b Khoản 3 Điều 39 quy định: **Chi phí hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định này.**

+ Tại Khoản 5 Điều 39 quy định: **Mức hỗ trợ người được phân công giúp đỡ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nhưng không thấp hơn 25% mức lương cơ sở.**

+ Tại điểm c Khoản 2 Điều 42 quy định: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy do cán bộ Công an cấp xã làm Tổ trưởng; đại diện thôn/tổ dân phố làm Tổ phó; đại diện gia đình của người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc người uy tín trong dòng họ, đại diện tổ chức chính trị - xã hội (căn cứ vào nhân thân của người sử dụng trái phép chất ma túy) và nhân viên công tác xã hội (nếu có) làm tổ viên; phân công một thành viên Tổ quản lý trực tiếp thực hiện các nội dung tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy.**

4.4. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Để đảm bảo kịp thời động viên người được giao nhiệm vụ trực tiếp tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP, đề xuất chính sách hỗ trợ đối với những người làm công tác này. Cụ thể như sau:

Hỗ trợ đối với người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP: 720.000 đồng/người/tháng.

4.5. Đánh giá tác động chính sách

- Tác động về xã hội: Kịp thời động viên người được giao nhiệm vụ trực tiếp tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP.

- Tác động về kinh tế:

Hỗ trợ đối với người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy

quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP thì ngân sách tỉnh phát sinh kinh phí hàng năm như sau:

+ Dự kiến số lượng người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy tại các xã, phường, thị trấn là: 235 người.

+ Kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP phát sinh thêm khi trình Nghị quyết là: 2.030.400.000 đồng.

- Tác động về giới: Không có tác động về giới vì đối tượng thụ hưởng chính sách này được áp dụng chung cho cả nam và đảm bảo sự bình đẳng về giới (*không phân biệt nam – nữ*) trong hưởng thụ chính sách.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không có

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là phù hợp, đúng thẩm quyền quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

4.6. *Kiến nghị giải pháp lựa chọn*: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trong đó quy định cụ thể chính sách trên.

5. Chính sách 5: Chế độ hỗ trợ công tác bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương

5.1. *Xác định vấn đề bất cập*

Trên địa bàn tỉnh hiện có 1.120 người nghiện, trong đó có 682 người ngoài cộng đồng; 208 người sử dụng trái phép ma túy, 256 người quản lý sau cai (*thực tế con số này có thể nhiều hơn, do chưa rà soát hết số công nhân các tỉnh Phía Bắc lao động trên địa bàn tỉnh*), tổng số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy là 184 xã (*chiếm 78.3%*). Đây là nguồn “cầu” lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh tiềm ẩn phức tạp.

Năm 2023, phát hiện, bắt giữ 771 vụ, 1.412 đối tượng về ma túy (*tăng 94 vụ = 13,9% so với năm 2022*); thu giữ 10.122,759g ma túy tổng hợp, 139,724g Heroin, 1.699,281g thuốc phiện, 84,955g cần sa; đã khởi tố 581 vụ, 853 bị can (*tăng 57 vụ = 10,9% so với năm 2022*); xử lý hành chính 190 vụ, 559 đối tượng (*tăng 87 vụ = 84,4% so với năm 2022*), phạt tiền trên 775 triệu đồng.

Mục tiêu thực hiện chương trình phòng, chống ma túy tại địa phương những năm tiếp theo là: “chặn cung, giảm cầu, giảm tác hại của ma túy”; 100%

tin báo, tố giác về tội phạm ma túy được tiếp nhận, giải quyết; số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ hằng năm tăng từ 5% trở lên so với năm trước; 100% các vụ việc có thông tin về vận chuyển trái phép chất ma túy qua chuyển phát nhanh được xác minh làm rõ; 100% người sử dụng trái phép ma túy phải được lập hồ sơ quản lý theo quy định; không để hình thành các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy mới; không để hình thành “điểm nóng” về ma túy; truy bắt 50% số đối tượng truy nã trong nước...

Công an tỉnh phải chủ trì thực hiện công tác tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh (*như tập trung đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh; triệt phá, bóc gỡ triệt để các đường dây tội phạm ma túy, các đối tượng phạm tội ma túy hoạt động liên huyện, liên tỉnh, xuyên quốc gia; làm tốt công tác vận động quần chúng và bắt giữ đối tượng truy nã; ngăn chặn, phát hiện, bắt giữ, xử lý đúng quy định của pháp luật, không để đối tượng lợi dụng mua bán, tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự...*), thường xuyên bám sát địa bàn từ cấp cơ sở, triển khai thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, nhiều lực lượng, nhiều phương tiện, cần nhiều kinh phí hơn để phát hiện các dấu hiệu của tội phạm về ma túy, từ đó mới tổ chức điều tra, xác minh, đấu tranh, bắt giữ.

Nhưng hiện nay chưa có chính sách hỗ trợ kinh phí cho công tác bắt giữ, khởi tố, điều tra giải quyết vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, vụ án đặc biệt nghiêm trọng có tính chất hoạt động liên tỉnh hoặc xuyên quốc gia thu giữ số lượng ma túy lớn và công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cần có các chính sách cụ thể hỗ trợ của địa phương đối với công tác bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm thể hiện sự quan tâm, động viên của chính quyền đối với lực lượng công an làm công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh .

5.3. Căn cứ đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề

- Tại nội dung 3.5 Mục 3 Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy quy định: “ ... **Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù và ưu tiên đầu tư nguồn lực, trang thiết bị chuyên dụng cho công tác phòng, chống ma túy...** ”.

- Tại điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 quy định thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau:

“h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

- Căn cứ thực tiễn: Từ năm 2019 đến năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ ngân sách địa phương cho Công an tỉnh thực hiện công tác phòng, chống ma túy tại địa phương là: 2.400.000.000 đồng (*cụ thể: năm 2019: 480.000.000 đồng; năm 2020: 480.000.000 đồng; năm 2021: 0 đồng; năm 2022: 480.000.000 đồng; năm 2023: 960.000.000 đồng*). Với số kinh phí trên, Công an tỉnh đã phân bổ cho Công an các đơn vị, địa phương chi thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy tại các địa phương (*cụ thể: tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy; tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; xử lý vi phạm pháp luật về ma túy; công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy...*). Vậy, với số kinh phí được phân bổ hàng năm chưa đảm bảo cho việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy của Công an tỉnh, nhất là nguồn kinh phí phục vụ các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, điều tra, xử lý tội phạm về ma túy.

Ngày 27/9/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND thành lập, quản lý, sử dụng quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hải Dương (*thực hiện theo Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm*), đối tượng áp dụng là cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm; gia đình hoặc người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản; quỹ phòng, chống tội phạm của tỉnh là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, quản lý, điều hành. Nguồn thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hải Dương được ngân sách của tỉnh hỗ trợ vốn điều lệ khi thành lập và trong quá trình hoạt động quỹ, tỉnh không hỗ trợ thêm ngân sách.

Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND quy định cụ thể nội dung chi gồm: Thương đột xuất bằng tiền cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm về ma túy; hỗ trợ tiền đền bù, trợ cấp đột xuất với gia đình và người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm về ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản, **không có nội dung chi** cho công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tội phạm và hỗ trợ cho Công an các đơn vị, địa phương thuộc Công an tỉnh Hải Dương trực tiếp bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh.

Về hoạt động của Quỹ phòng, chống tội phạm từ khi được thành lập đến nay như sau: Ủy ban nhân dân tỉnh cấp ngân sách là 84.190.200 đồng (*đây là ngân sách của tỉnh hỗ trợ vốn điều lệ khi thành lập quỹ*); tiếp nhận 112.100.000 đồng (*đây là nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện từ nguồn hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước cho công tác phòng, chống tội phạm*). Trong năm 2020, Quỹ phòng, chống tội phạm thực hiện chi khen thưởng cho công tác phòng, chống tội phạm là 50.000.000 đồng; năm 2023 Quỹ phòng, chống tội phạm thực hiện chi khen thưởng đột xuất cho tập thể có thành tích xuất sắc công tác phòng, chống tội phạm về ma túy số tiền 40.000.000 đồng, không thực hiện chi hỗ trợ công tác bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh, số dư còn lại của quỹ tính đến hiện nay là 106.290.200 đồng.

Mặt khác, công tác bắt, vận động đối tượng truy nã là một công tác riêng biệt so với công tác điều tra, xử lý vụ án; được tiến hành sau khi đối tượng đã bị khởi tố bị can bỏ trốn và cơ quan điều tra ra lệnh truy nã (*công tác truy bắt thường diễn ra sau khi hoàn thành, kết thúc điều tra vụ án*). Số đối tượng này không nhiều (*khoảng 5 - 7 đối tượng/năm*) vì lực lượng công an tập trung cao độ các biện pháp nghiệp vụ ngay từ ban đầu khi điều tra giải quyết vụ án nên hạn chế tối đa việc phát sinh đối tượng truy nã.

Như vậy, nội dung chính sách đề xuất hỗ trợ cho việc bắt giữ, điều tra, xử lý các vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương khi được thông qua sẽ không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng theo quy định của Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND.

Xuất phát từ cơ sở pháp lý, thực tiễn nêu trên cho thấy, việc hỗ trợ công tác bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy và công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương là cần thiết.

5.4. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Để giải quyết được vấn đề bất cập và mục tiêu nêu trên, đề xuất chính sách hỗ trợ lực lượng công an làm công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh cần có các chính sách cụ thể hỗ trợ của địa phương đối với công tác bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Cụ thể như sau:

(1). Hỗ trợ công tác bắt giữ, khởi tố, điều tra vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- a) Vụ án phạm tội về ma túy rất nghiêm trọng: 10.000.000 đồng/vụ án;
- b) Vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng: 20.000.000 đồng/vụ án.

c) Vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng, tính chất hoạt động liên tỉnh hoặc xuyên quốc gia, thu giữ số lượng lớn ma túy (*có quyết định khen thưởng, thư khen hoặc văn bản biểu dương của Bộ Công an, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Ủy ban nhân dân tỉnh*): 100.000.000 đồng.

(2). Hỗ trợ công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy ở trong nước: 10.000.000 đồng/ 01 đối tượng;

b) Bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy ở nước ngoài: 20.000.000 đồng/ 01 đối tượng.

5.5. Đánh giá tác động của chính sách

- Tác động về xã hội: động viên, khích lệ tinh thần tích cực đối với lãnh đạo, cán bộ, trinh sát viên, điều tra viên trực tiếp tham gia trình sát, bắt giữ, khởi tố, điều tra vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Khuyến khích đấu tranh, bắt giữ, các đối tượng truy nã phạm tội, các vụ án lớn về ma túy góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Tác động về kinh tế:

+ Dự kiến bắt giữ, khởi tố 223 vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, kinh phí thực hiện phát sinh thêm khi trình Nghị quyết là 2.700.000.000 đồng.

+ Dự kiến bắt giữ 07 đối tượng truy nã phạm tội về ma túy, kinh phí thực hiện phát sinh thêm khi trình Nghị quyết là 90.000.000 đồng.

- Tác động về giới: Không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không có

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là phù hợp, đúng thẩm quyền quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác đấu tranh với tội phạm về ma túy.

5.6. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trong đó quy định cụ thể chính sách trên.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, thực hiện đăng tải và đã lấy ý kiến đóng góp tham gia Dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị liên quan bằng văn bản.

2. Sau khi nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan liên quan, về cơ bản các ý kiến đồng tình với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, tuy nhiên có một số cơ quan tham gia đóng góp ý kiến, Sở Lao động Thương binh và Xã hội nghiên cứu tiếp thu các ý kiến đóng góp vào dự thảo, trên cơ sở đó hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết và các tài liệu khác gửi Sở Tư pháp thẩm định.

3. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 564/BC-STP ngày 12/3/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết và ban hành Tờ trình số 1308/TTr-SLĐTBXH ngày 27/3/2023 về việc đề nghị xây dựng nghị quyết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ngày 12/4/2024, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình 209/TTr/BCSĐ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương cho phép xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

5. Ngày 17/4/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 1440-TB/TU đồng ý chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

6. Ngày 19/4/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 968/QĐ-UBND về việc thông qua chính sách đề nghị xây dựng Nghị quyết và có Tờ trình số 36/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

7. Ngày 25/4/2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 84/HĐND-VP chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

8. Ngày 26/4/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1256/UBND-VP giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

9. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp tục chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và lấy ý kiến trực tiếp từ các thành viên của Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết và ý kiến của các sở, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan. Sau khi nhận được ý kiến đóng góp, tổ soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa hoặc giải trình các ý kiến góp ý để đưa ra chính sách hỗ trợ thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương đảm bảo phù hợp, có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, đánh giá việc thi hành chính sách.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Sở Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với Công an chịu trách nhiệm tham mưu, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy trình, thủ tục liên quan.

- Phối hợp chặt chẽ với các các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện chính sách và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài chính là cơ quan chịu trách nhiệm thẩm định, bố trí kinh phí thực hiện các chính sách theo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động chính sách của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- GD, PGD Quang;
- Phòng KHTC, CSCNMT;
- Lưu: VT, PCTNXH.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thanh Tùng

